TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 09/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Văn Sâm – Giáo viên trường THCS xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ.

- Ông Nguyễn Duy Dân – Bí thư đoàn TNCS HCM xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. ***Bị cáo*** Đỗ Văn Trường G; tên gọi khác: không; giới tính : Nam;

Sinh ngày 11/12/2005, tại xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình;

Nơi thường trú và chỗ ở: thôn L, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Bố đẻ: Đỗ Văn B, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1985; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Hiện là học sinh lớp 12A13 trường THPT Th, huyện Qu; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/10/2022.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1985 (mẹ đẻ bị cáo G)

Nơi cư trú: thôn L, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình;

2. ***Bị cáo*** Nguyễn Tiến D1; tên gọi khác: không; giới tính : Nam;

Sinh ngày 03/02/2006, tại xã H, huyện Qu, tỉnh Thái Bình;

Nơi thường trú và chỗ ở: thôn T5, xã H, huyện Qu, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Bố đẻ: Nguyễn Tiến D2, sinh năm 1977; Mẹ đẻ: Bùi Thị M, sinh năm 1985, Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Hiện là học sinh lớp 11A4 trường THPT H1, huyện Qu; Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/10/2022.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1985 (mẹ đẻ bị cáo D1)

Nơi cư trú: thôn T5, xã H, huyện Qu, tỉnh Thái Bình;

-***Người bào chữa cho các bị cáo***: Bà Nguyễn Thị Hằng - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình..

Bị hại:

1.Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn X, xã H2, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

2.Ông Phạm Văn Y, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Thôn A5, xã Th, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

3.Ông Ngô Doãn H3, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn H4, xã Th, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Minh H5, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn M1, xã Tr1, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

2. Cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 13/3/2007.

Người đại diện hợp pháp cho cháu L: Ông Nguyễn Hữu Th1, sinh năm 1973. (bố đẻ)

Đều cư trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện Qu, tỉnh Thái Bình..

3. Cháu Lương Thu Th2, sinh ngày 30/6/2007.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Th2: Ông Lương Văn Ph, sinh năm 1973 (bố đẻ).

Đều cư trú tại: Thôn Th3, xã Th4, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

4. Cháu Nguyễn Thiện Nh, sinh ngày 30/4/2007.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Nh: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1976 (bố đẻ).

Đều cư trú tại: Tổ Z, thị trấn Qu1, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa. Vắng mặt bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Đỗ Văn Trường G và bị cáo Nguyễn Tiến D1 quen biết nhau từ trước. Khoảng 12 giờ ngày 12/9/2022, bị cáo G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, biển kiểm soát 17B7 - X1X2X3.X4X5 đeo ba lô màu đen đến nhà D1 chơi. Do không có tiền chi tiêu cá nhân, G nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy xe máy điện của học sinh ở Trường THPT Th nên rủ D1 "sang trường cấp 3 Th lấy bình xe điện". D1 đồng ý. G mở cốp xe mô tô biển kiểm soát 17B7 - X1X2X3.X4X5 nhặt chiếc tô vít cán vàng (loại 4 cạnh), cờ lê kim loại (loại 10 -12) cho vào trong ba lô màu đen rồi điều khiển xe mô tô đi trước, D1 điều khiển xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, biển kiểm soát 17MĐ5 - X5X6X7.X7X2, đeo ba lô qua cổng vào lán xe khối lớp 10 Trường THPT Thchờ giờ vào học. Tại đây, D1 nhặt được 01 con dao kim loại dài 20cm (dao gọt hoa quả). Đến 14 giờ cùng ngày, học sinh toàn trường vào học, quan sát vắng người, cửa lán xe (cửa khung sắt hàn lưới B40) mở. G, D1 tiến lại lán để xe lớp 10A7, đến vị trí xe máy điện nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 17MĐ5 - X5X8X9.X3X0của Nguyễn Phương L (học sinh lớp 10A7) dựng. G mở ba lô nhặt cà lê ra đưa D1, G cầm tô vít cùng nhau tháo các ốc vít, mở nhấc giá để chân xe máy điện lên thấy có 05 bình ắc quy điện màu đen, nhãn hiệu LIBERA, loại 6-DZM-20, 12V20Ah và 01 cục chuyển đổi nguồn DC-DC CONVERTOR, 60V/12V, 2022/05. D1 đưa G con dao nhặt được trước đó cắt đứt dây điện liên kết giữa các bình ắc quy với nguồn điện của xe rồi lần lượt nhấc 5 bình ắc quy và cục chuyển đổi nguồn ra xếp vào ba lô của G. Ấn nắp giá để chân xe lại, cả hai quay sang chiếc xe máy điện nhãn hiệu DK Bike, biển kiểm soát 17MĐ5 - X5X7X6.X8X7của Lương Thu Th2 (học sinh lớp 10A8) dựng sát xe của L. Với công cụ và thủ đoạn trên D1 và G tháo lấy được 05 bình ắc quy điện màu đen, nhãn hiệu Tsun, loại 6-DZF-30 của chiếc xe máy điện biển kiểm soát 17MĐ5 - X5X7X6.X8X7xếp vào ba lô của D1. Cả hai tiếp tục sang lán xe lớp 10A8 (cạnh lán xe 10A7) tới vị trí chiếc xe máy điện nhãn hiệu DIBAO, biển kiểm soát 17MĐ5 - X5X8X9.X5X1của Nguyễn Thiện Nh (học sinh lớp 10A7) dựng. Cũng với công cụ và thủ đoạn như trước, D1 và G tháo lấy được 05 bình ắc quy điện màu đỏ, nhãn hiệu DIBAO, loại 6-DZF-23L, 12V23Ah. D1 cầm 01 bình ắc quy cho vào cốp xe mô tô, 01 bình ắc quy cho vào cốp xe máy điện, 03 bình ắc quy còn lại đặt ở giá để chân xe máy điện, dùng chiếc áo chống nắng mặc ngoài của G phủ lên. Quan sát cốp xe máy điện của Nhân mở, D1 lật yên thấy 01 cục sạc xe máy điện màu đen, nhãn hiệu DIBAO, Model SP218, 60/20Ah liền nhặt cho vào trong ba lô rồi cùng G lần lượt bê đặt 2 chiếc ba lô lên bụng xe mô tô và giá để chân xe máy điện. Chờ đến 16 giờ tan học, lợi dụng thời điểm đông học sinh ra về, D1 điều khiển xe máy điện, G điều khiển xe mô tô đi chở toàn bộ số bình ắc quy, cục chuyển đổi

nguồn và cục sạc xe máy điện tháo trộm được qua cổng trường ra ngoài đi tìm nơi tiêu thụ. Trên đường tới chợ Mễ, thuộc Thôn M1, xã Tr1, huyện Qu, thấy cửa hàng sửa chữa xe máy điện của Vũ Minh H5, cả hai cùng nhau vào. Gặp anh H5 sửa xe, G hỏi "*chú ơi, chú có mua bình cũ không*". H5 đáp "*có*". D1 và G mở ba lô cầm 15 bình ắc quy, 01 cục chuyển đổi nguồn, 01 cục sạc ra. Do không biết số tài sản trên G, D1 trộm cắp được mà có nên H5 đồng ý mua với số tiền 2.620.000 đồng (*ắc quy màu đen giá 200.000 đồng/bình; ắc quy màu đỏ giá 100.000 đồng/bình; cục chuyển đổi nguồn giá 20.000 đồng; cục sạc giá 100.000 đồng*). H5 đưa tiền cho G. Trên đường về G chia cho D1 mỗi người 1.300.000 đồng còn 20.000 đồng G mua xăng đổ vào xe mô tô.

Tan học, Nguyễn Phương L, Lương Thu Th2 và Nguyễn Thiện Nh xuống lán lấy xe về phát hiện xe bị tháo mất bình ắc quy, cục chuyển đổi và sạc đã báo cho ông Nguyễn Văn Tr là Tổ trưởng Tổ bảo vệ. Ông Tr đã báo cáo lại sự việc với Ban giám hiệu Trường THPT Th. Ngày 21/9/2022, người đại diện của Nguyễn Phương L, Lương Thu Th2 và Nguyễn Thiện Nh có đơn trình báo gửi Công an xã Th, huyện Qu. Nhận tin báo, Công an xã Thđã tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh ban đầu, ghi lời khai G và D1. Tại đây, G và D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi, tự nguyện giao nộp phương tiện, công cụ sử dụng vào việc phạm tội gồm: xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, biển kiểm soát 17B7 - X1X2X3.X4X5; xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, biển kiểm soát 17MĐ5 - X5X6X7.X7X2; 02 ba lô màu đen; 01 tô vít cán vàng; 01 cờ lê kim loại; 01 con dao kim loại dài 20cm; 01 áo chống nắng. Trên cơ sở lời khai của G, D1, Công an xã Th, huyện Qu đã triệu tập làm việc với anh H5, anh H5 đã tự nguyện giao nộp 15 bình ắc quy điện, 01 cục chuyển đổi nguồn, 01 sạc xe máy điện mua của G và D1 cho Công an xã Thquản lý. Ngày 22/9/2022, Công an xã Thchuyển tin cùng toàn bộ tài liệu, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 28/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, kết luận: 05 bình ắc quy màu đen, nhãn hiệu Tsun, loại 6-DZF-30, trị giá 2.900.000 đồng; 05 bình ắc quy màu đen, nhãn hiệu LIBERA, loại 6-DZM-20, 12V20Ah, trị giá 3.000.000 đồng; 05 bình ắc quy màu đỏ, nhãn hiệu DIBAO, loại 6-DZF-23L, 12V23Ah, trị giá 3.450.000 đồng; 01 cục sạc xe máy điện, nhãn hiệu DIBAO, Model SP218, 60/20Ah, trị giá 450.000 đồng; 01 cục chuyển đổi nguồn DC-DC CONVERTOR, 60V/12V, 2022/05, trị giá 100.000 đồng. Tổng tài sản trị giá 9.900.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSQP ngày 26/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo G và bị cáo D1 về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 12/9/2022 như đã nêu trong bản cáo trạng. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.

- Người đại diện cho các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét về tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và hiện tại các bị cáo đang là học sinh đều dưới 18 tuổi, vận dụng cho các bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ để các bị cáo có cơ hội và điều kiện tiếp tục học tập và cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo G và bị cáo D1 về tội: "*Trộm cắp tài sản*", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 12; Điều 17, Điều 58; Điều 36; Điều 50; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo G từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo D1 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Giao các bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu 01 chiếc tô vít cán vàng, 01chiếc cờ lê; 01con dao kim loại dài 20cm; 02 ba lô màu đen; 01 áo chống nắng để tiêu hủy. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người đại diện cho các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện và người bào chữa cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc kH5 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo G và bị cáo D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 15 bình ắc quy điện; 01 cục chuyển đổi nguồn và 01 cục sạc xe máy điện vào ngày 12/9/2022 tại khu vực nhà để xe của học sinh trường trung học phổ thông Th. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp

với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và còn được chứng minh bằng các tài liệu như: Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc do Công an xã Th, huyện Qu lập hồi 16 giờ 40 phút ngày 21/9/2022; biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 23/9/2022, các biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu do Công an xã Th, huyện Qu lập hồi 10 giờ, 10 giờ 15 phút, 13 giờ 15 phút ngày 21/9/2022. Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 đến 16 giờ ngày 12/9/2022, tại lán để xe lớp 10A7 và 10A8 Trường THPT Th, xã Th, huyện Qu, tỉnh Thái Bình, lợi dụng sơ hở của anh Phạm Văn Tr và Tổ bảo vệ Trường THPT Th trong quản lý, kiểm soát, trông coi phương tiện, tài sản học sinh. Bị cáo G và bị cáo D1 đã có hành vi sử dụng phương tiện là xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, biển kiểm soát 17B7 - X1X2X3.X4X5, xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, biển kiểm soát 17MĐ5 - X5X6X7.X7X2 vào lán xe Trường THPT Th, dùng tô vít, cờ lê, dao kim loại tháo trộm 15 bình ắc quy điện (*05 bình ắc quy điện nhãn hiệu LIBERA, loại 6-DZM-20, 12V20Ah; 05 bình ắc quy điện màu đen, nhãn hiệu Tsun, loại 6-DZF-30; 05 bình ắc quy điện nhãn hiệu DIBAO, loại 6-DZF-23L, 12V23Ah*); 01 cục chuyển đổi nguồn DC-DC CONVERTOR, 60V/12V, 2022/05; 01 cục sạc xe máy điện, nhãn hiệu DIBAO, Model SP218, 60/20Ah ở xe máy điện của Nguyễn Phương L, Lương Thu Th2, Nguyễn Thiện Nh là học sinh lớp 10A7 và 10A8 Trường THPT Th. Tổng tài sản trị giá 9.900.000 đồng. Sau đó, chở đến cửa hàng sửa chữa xe máy điện của Vũ Minh H5, Thôn M1, xã Tr1, huyện Qu, bán cho H5 được số tiền 2.620.000 đồng chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự: Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nơi địa bàn xảy ra vụ án. Các bị cáo là người dưới 18 tuổi, khả nhận thức thức hành vi của mình còn hạn chế, nhưng các bị cáo đã được nhà trường giáo dục tuyên truyền pháp luật, để có tiền chi tiêu cá nhân các bị cáo coi thường pháp luật, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ cũng như vai trò của từng bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục,

cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có việc câu kết chặt chẽ, không phân công, phân nhiệm cụ thể, nhưng vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo có sự khác nhau, vì vậy cần phải xem xét vai trò của từng bị cáo để xét xử và lên mức hình phạt cho phù hợp. Trong vụ án xác định bị cáo G giữ vai trò cao hơn, là người khởi xướng việc phạm tội, chuẩn bị công cụ phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo D1 khi được G khởi xướng đã hưởng ứng tham gia với vai trò thực hành, vì vậy vai trò và mức hình phạt bị cáo G phải phải hơn bị cáo D1.

[5] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện khắc phục hậu quả xảy ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện tại có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, hiện là học sinh. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo thời điểm phạm tội đều dưới 18 tuổi, vì vậy cần áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật Hình sự quy định nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

-Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo thời điểm phạm tội đều dưới 18 tuổi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả cho bị hại. Số tiền 2.620.000 đồng có được từ việc bán tài sản trộm cắp mà có G và D1 sử dụng chi tiêu cá nhân, quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh H5 số tiền 2.620.000 đồng. Bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm, vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã quản lý 01 chiếc tô vít màu vàng, 01 cờ lê kim loại, 01 con dao kim loại, 02 ba lô màu đen, 01 áo chống nắng là các công cụ mà các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra, chị Duyên không có yêu cầu nhận lại chiếc tô vít và chiếc cờ lê. Xét thấy các tài sản trên đã cũ và không còn giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 17B7 - X1X2X3.X4X5 (dung tích 109cm^3) và chiếc xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, biển kiểm soát 17MĐ5 - X5X6X7.X7X2 các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị D (mẹ bị cáo G). Việc các bị cáo sử dụng 02 chiếc xe làm phương tiện phạm tội bà D và gia đình không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả 02 chiếc xe cho bà D. Hành vi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh trên 50cm^3 tham gia giao thông của bị cáo G, Công an huyện Quỳnh Phụ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[9] Vũ Minh H5 là người đã mua tài sản các bị cáo trộm cắp đến bán. Quá trình điều tra xác định giữa các bị cáo và H5 không có sự hứa hẹn trong việc tiêu thụ tài sản, khi giao dịch mua số tài sản trên H5 không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó không đủ căn cứ xử lý đối với hành vi của H5.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện và người bào chữa cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Trường G và bị cáo Nguyễn Tiến D1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" .

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 50; Điều 17; Điều 58, Điều 12; Điều 90; Điều 91; Điều 98, Điều 100 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Trường G 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo G cho Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Qu, tỉnh Thái Bình nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo D1 cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Qu, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 chiếc tô vít cán vàng, 01 cờ lê kim loại, 01 con dao kim loại, 02 ba lô màu đen, 01 áo chống nắng.

"*Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 28/12/2022 và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý* "

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo G và D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự . Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thái Bình;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
-VKSND huyện Quỳnh Phụ;
-Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
-CQ THAHS-Công an huyện Quỳnh Phụ;
-UBND xã A, huyện Qu.
-UBND xã H, huyện Qu.
-Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho các bị cáo; bị hại; người có QLNVL, người đại diện hợp pháp cho người có QLNVLQ;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Đức